

Bản án số: 114/2026/HS-PT

Ngày: 30-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2026/HS-PT ngày 12/5/2026 đối với các bị cáo Nguyễn Như Ý và Phan Phương T do có kháng cáo của các bị cáo và của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Nguyễn Như Ý, sinh năm 1986 tại; số CCCD: 096186004458; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Ấp B, xã N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng N (đã chết) và bà Phan Thái H; chồng tên Tạ Chí N1 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Phan Phương T, sinh năm 2002 tại; số CCCD: 096302004094; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Số G, L, khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thái C và bà Dương Thị Hương V; không có chồng và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Phạm Thị Hồng M, sinh năm 1993, số CCCD: 096193000613 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Nguyễn Thái H1 của Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/4/2025, Tạ Chí N1, (chồng Nguyễn Như Ý) điện thoại và nhắn tin với Phạm Thị Hồng M (học viên của tiệm T1 do Nguyễn Như Ý làm chủ, đến nhà nghỉ M2 ở ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau để tâm sự thì M đồng ý. Sau đó, N1 và M đến nhà nghỉ vào phòng mà N1 đã thuê.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Phan Đức N2, là cháu của Ý đi ngang nhà nghỉ M1 thì thấy xe của Tạ Chí N1 trong nhà nghỉ nên N2 gọi Z cho Ý. Ý điện thoại cho Dương Ngọc P đến nhà nghỉ để quay video hình ảnh của N1 và M. Lúc này, Ý đang ở nhà của Phan Phương T (em họ của Ý) ở khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau. Ý kêu T thuê xe taxi về N, còn P và N2 cùng đợi phía trước nhà nghỉ M2. Khoảng 40 phút sau, N1 từ nhà nghỉ đi ra thì thấy N2 và P, nên N1 đi vào phòng đóng cửa. N2 và P đi vào phòng, N2 đẩy cửa phòng vô cho P quay phim thì thấy trong phòng có Mơ và N1.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì Ý và T về đến xã N. T điện xe G để cả hai đến nhà Mơ nói chuyện, xe đến chờ T đi trước được 01 đoạn thì T thấy xe Mơ phía trước nên kêu chạy theo xe Mơ. Khi M dừng xe trước cổng ngân hàng B ở ấp A, xã N, thì T nhảy xuống xe dùng tay chụp tay của M, T khóa tay Mơ ra phía sau và T điện cho Q điều khiển xe ô tô đến chỗ Ngân hàng B rước. Lúc này, Diệp Văn Thành Đ, sinh năm 2003 (tài xế Grap V1) cũng chờ Ý đến. Ý xuống xe dùng nón bảo hiểm đánh vào người M làm rớt nón xuống lộ, Ý dùng tay đánh nhiều cái vào người Mơ. Khi Q điều khiển xe đến trước Ngân hàng, T giữ khóa tay Mơ, T và Ý kéo Mơ lên xe ô tô, T giữ Mơ ở hàng ghế sau, kêu Q điều khiển xe về tiệm T1 ở khóm B, xã N, còn Ý lên xe Grap đi về tiệm.

Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Q điều khiển xe đến tiệm T1. Lúc này, Ý đang ở trong tiệm thì T kêu tài xế xe Grap mua dùm dây rút thì Đ mua dây rút bỏ bịch dây vào xe cho T rồi điều khiển xe về. T dùng dây rút trói tay M và dùng khăn trong tiệm trùm M, Ý và T đưa M vào tiệm T1 rồi khóa cửa tiệm. Tại đây, Ý và M cự cãi đánh nhau, T dùng tay giữ M để Ý đánh Mơ, dùng kéo cắt tóc Mơ. Ý dùng máy phun xăm vào trán, mặt của M, sử dụng dung dịch tái tạo da (hóa chất) đổ lên mặt bên phải Mơ. Sau đó, người dân điện báo Công an xã N đến giải quyết vụ việc, Mơ được đưa đến Bệnh viện Đ1 điều trị.

Đến ngày 17/4/2025, Phạm Thị Hồng M gửi đơn đến Công an thị trấn N (nay là Công an xã N) và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C trình báo sự việc và yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Như Ý và Phan Phương T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 26/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 157; điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như Ý 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 05 (năm) tháng tù về tội

“Bắt giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 157; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Phương T 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 04 (bốn) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 08/4/2026, bị cáo Ý và bị cáo T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

- Ngày 08/4/2026, bị hại Mơ kháng cáo đề nghị huỷ án sơ thẩm để điều tra giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo thay đổi kháng cáo chỉ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; Bị hại thay đổi kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm 09/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau về phần hình phạt. Do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới (bị cáo Ý cần áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Các bị cáo có các nhiều tình tiết giảm nhẹ và có các tình tiết giảm nhẹ mới sau khi xét xử sơ thẩm. Do đó, đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

- Bị hại trình bày: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do việc bị hại Phạm Thị Hồng M có quan hệ bất chính với chồng của bị cáo Nguyễn Như Ý. Nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/4/2025, bị cáo Ý cùng Phan Phương T (em họ bị cáo Ý) có hành vi khống chế bắt, giữ Mơ đưa lên xe ô tô đi từ khu vực trước cổng Ngân hàng B thuộc ấp A, xã N, tỉnh Cà Mau về tiệm T1 (do bị cáo Ý làm chủ) thuộc ấp B, xã N, tỉnh Cà Mau. Tại đây, bị cáo T khống chế, giữ M đưa vào tiệm để cho bị cáo Ý đánh, dùng kéo cắt tóc, dùng máy phun xăm gắn kim (hung khí nguy hiểm) đâm vào vùng mặt, trán Mơ, dùng hóa chất tạt vào mặt M gây thương tích 08%.

Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau đã xét xử các bị cáo Ý và T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị hại: Bà M không cung cấp được tình tiết tăng nặng nào mới để tăng hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị hại không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Khi xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gồm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục một phần thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo Ý là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có cha ruột là người có công với cách mạng; bị cáo T phạm tội khi đang mang thai. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Ý thêm 05 (năm) tháng tù và bị cáo T 04 (bốn) tháng tù cùng về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là đúng pháp luật, tương xứng với vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã cung cấp thêm các tài liệu thể hiện tình tiết giảm nhẹ mới, gồm: Đã chủ động nộp xong toàn bộ phần trách nhiệm dân sự, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; gia đình bị cáo Ý có bà nội (bà Lê Thị K) và cô ruột (bà Nguyễn Tùng D) là người có công với cách mạng. Xét nguyên nhân dẫn đến vụ án, phía bị hại cũng có một phần lỗi khi có quan hệ bất chính với chồng bị cáo Ý, dẫn tới việc các bị cáo có hành vi đánh ghen đối với bị hại. Hậu quả từ sự việc này cũng làm cho cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng bị cáo Ý lâm vào tình trạng trầm trọng và đã phải ly hôn. Mặt khác, ngay từ giai đoạn điều tra, bị cáo Ý đã chủ động, tích cực giao nộp vật chứng cho cơ quan điều tra, góp phần giúp vụ án được giải quyết nhanh chóng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, thực hiện hành vi phạm tội ở nơi đông người, gây dư luận xấu và ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên cần chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và của Luật sư bào chữa cho các bị cáo được chấp nhận một phần.

[5] Ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã nộp khắc phục số tiền theo như cấp sơ thẩm đã quyết định và đã nộp xong tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Thị Hồng M.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Như Ý và Phan Phương T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 26/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau về phần hình phạt.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 157; điểm b, i, q, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như Ý 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt của các tội, buộc bị cáo Ý phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 157; điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Phương T 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt của các tội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5. Buộc các bị cáo Nguyễn Như Ý và Phan Phương T phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Phạm Thị Hồng M tổng số tiền là 50.563.000 (năm mươi triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

Ghi nhận việc các bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đối với bị hại (trong đó đã nộp khắc phục ở cấp sơ thẩm 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng và nộp số tiền còn lại 3.563.000 (ba triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn) đồng ở cấp phúc thẩm).

Bà Phạm Thị Hồng M được nhận số tiền 3.563.000 (ba triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn) đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau theo Biên lai thu tiền số 0000808 ngày 28/4/2026.

6. Ghi nhận việc các bị cáo Ý và T đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm với tổng số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000808 ngày 28/4/2026.

7. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2035/UBTVQH14 ngày 30/12/2035 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

7.1. Các bị cáo Ý, T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7.2. Bị hại Mơ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 5-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-CM;
- Công an xã Đất Mới, xã Năm Căn, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế